

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Ông Hoàng D, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trịnh T và ông Hoàng D tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân và gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Trịnh T và ông Hoàng D được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh T và ông Hoàng D tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Hoàng Q, sinh ngày 03/9/2015 cho ông Hoàng D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông Hoàng D không yêu cầu bà Trịnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trịnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh T, ông Hoàng D tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Trịnh T phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; ông Hoàng D phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; bà Trịnh T tự nguyện nộp thay ông Hoàng D 150.000 đồng, tổng cộng số tiền bà Trịnh T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0030061 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Bà Trịnh T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến